**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

B¶n ¸n sè: 69/2022/HNG§-ST
Ngµy 23-9-2022
*V/v "Tranh chấp*
*Hôn nhân và gia đình"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Dương Thị Hoa
2. Ông Nguyễn Văn Chiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

***- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**** Bị đơn:*** *Anh Cáp Trọng M, sinh năm 1959 (vắng mặt)*

*Đều cư trú: Thôn Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14/7/2022, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Cáp Trọng M kết hôn ngày 14/7/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ở thành phố Hồ Chí Minh. Ban đầu vợ chồng chung sống đã không hạnh phúc. Đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh M không chịu làm ăn, ham chơi, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh M có thỉnh thoảng đánh chị, gia đình hai bên đều biết và can thiệp hòa giải nhưng anh M không chịu cải sửa, làm ăn. Cuối năm 2021 thì chị và anh M đã ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc

gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị có 04 con chung là Cáp Thị Phương Anh, sinh ngày 11/10/2008; Cáp Thị Hồng Anh, sinh ngày 16/8/2010; Cáp Thị Khánh Linh, sinh ngày 08/02/2012 và Cáp Trọng Thắng, sinh ngày 20/5/2014. Hiện 04 con chung đang ở với chị do chị nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay được học hành, phát triển bình thường, anh M không quan tâm, thăm nom chăm sóc con chung. Ly hôn chị nhận nuôi dưỡng cả 04 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm tự do tại thôn Thổ Hà, xã Vân Hà trung bình một tháng khoảng gần 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc giờ ban ngày, tối chị được nghỉ ngơi. Chị ở Thổ Hà có nhà đất, chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung từ bé đến giờ. Anh M chỉ chơi bời, không có công ăn việc làm, không có thu nhập, không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Đối với anh Cáp Trọng M là bị đơn trong vụ án tại biên bản lấy lời khai trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 14/7/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ở thành phố Hồ Chí Minh. Ban đầu vợ chồng chung sống bình thường. Đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, có phát sinh vay khoản nợ của chị H vay mà anh không biết, từ đó vợ chồng mâu thuẫn nhau, gia đình hai bên đều biết nhưng vợ chồng không cải thiện được mâu thuẫn. Tuy anh và chị H vẫn ở cùng nhà nhưng hiện nay hai vợ chồng anh đang ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, việc ai người nấy làm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên chị H có đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 04 con chung là Cáp Thị Phương Anh, sinh ngày 11/10/2008; Cáp Thị Hồng Anh, sinh ngày 16/8/2010; Cáp Thị Khánh Linh, sinh ngày 08/02/2012 và Cáp Trọng Thắng, sinh ngày 20/5/2014. Hiện 04 con chung đang ở với anh và chị H. Ly hôn chị H nhận nuôi dưỡng cả 04 con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị thì anh đồng ý để cho chị H nuôi dưỡng cả 04 con chung. Hiện anh đang bán hàng ăn ở nhà thu nhập trung bình một tháng khoảng 9.000.000 đồng, có nhà đất anh đang ở.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Cáp Trọng M vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị H chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh M không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Cáp Trọng M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng 04 con chung là Cáp Thị Phương Anh, sinh ngày 11/10/2008; Cáp Thị Hồng Anh, sinh ngày 16/8/2010; Cáp Thị Khánh Linh, sinh ngày 08/02/2012 và Cáp Trọng Thắng, sinh ngày 20/5/2014. Vấn đề cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị H và anh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh M có nơi cư trú: Thôn Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh M.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh M xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Hà, huyện Việt Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh M phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau, hai vợ chồng cãi vã nhau. Tại biên bản lấy lời khai của chị H, chị xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng thì gia đình hai bên đều biết và can thiệp hòa giải nhưng anh M không chịu cải sửa làm ăn, hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Tại biên bản lấy lời khai anh M có trình bày mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên đều biết nhưng

vợ chồng không cải thiện được mâu thuẫn, tuy anh và chị H vẫn ở cùng nhà nhưng hiện nay hai vợ chồng anh đang ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, việc ai người nấy làm.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương cũng xác định vợ chồng chị H, anh M có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hàng ngày về vấn đề kinh tế. Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị H, anh M xác định vợ chồng có 04 con chung là Cáp Thị Phương Anh, sinh ngày 11/10/2008; Cáp Thị Hồng Anh, sinh ngày 16/8/2010; Cáp Thị Khánh Linh, sinh ngày 08/02/2012 và Cáp Trọng Thắng, sinh ngày 20/5/2014. Hiện 04 con chung đang ở với chị do chị nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay được học hành, phát triển bình thường, anh M không quan tâm, thăm nom chăm sóc con chung. Ly hôn chị nhận nuôi dưỡng cả 04 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm tự do tại thôn Thổ Hà, xã Vân Hà trung bình một tháng khoảng gần 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc giờ ban ngày, tối chị được nghỉ ngơi. Chị ở Thổ Hà có nhà đất, chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung từ bé đến giờ. Tại biên bản lấy lời khai anh M trình bày anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng 04 con chung. Tại bản tự khai của cháu Phương Anh, Hồng Anh, Linh, Thắng có nguyện vọng được ở với mẹ. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy hiện 04 con chung đang ở với chị và có nguyện vọng ở với mẹ, chị H có thu nhập, có đủ điều kiện để chăm sóc con chung nên cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi dưỡng con chung của chị Vân Anh và giao cháu Phương Anh, Hồng Anh, Linh, Thắng cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Phương Anh, Hồng Anh, Linh, Thắng. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hồng Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Hải thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

* Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H, anh M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Cáp Trọng M

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng 04 con chung là Cáp Thị Phương Anh, sinh ngày 11/10/2008; Cáp Thị Hồng Anh, sinh ngày 16/8/2010; Cáp Thị Khánh Linh, sinh ngày 08/02/2012 và Cáp Trọng Thắng, sinh ngày 20/5/2014. Nguyễn Minh Trung, sinh ngày 18/4/2015. Vấn đề cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Cáp Trọng Mâu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Cáp Trọng M thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006492 ngày 14/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS Việt Yên;
- UBND xã Vân Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**